

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

DANH SÁCH DỰ KIẾN TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC LUẬT HỆ CHÍNH QUY KHOÁ 35 (Đợt 9)

SỐ VÀO SỐ	HỌ VÀ TÊN 1613	GIỚI	NGÀY SINH	SỐ TCTL	ĐIỂM TBC		XẾP LOẠI TN	TÊN LỚP
					HỆ 10	HỆ 4		
1	Hoàng Anh Tuấn	Nam	26/09/1992	122	6.58	2.53	Khá	350112
2	Nguyễn Tiến Dũng	Nam	04/08/1992	120	6.42	2.38	T. Bình	350165
3	Phạm Thị Huyền Trang	Nữ	16/05/1992	121	7.50	3.14	Khá	352549
4	Phí Đức Tài	Nam	25/03/1992	121	6.35	2.36	T. Bình	350328
5	Lương Thanh Trọng	Nam	22/09/1992	120	6.82	2.72	Khá	350337
6	Phùng Thị Kim Thuý	Nữ	11/01/1992	120	6.89	2.70	Khá	351464
7	Trần Thị Ngọc Anh	Nữ	25/04/1992	122	6.72	2.66	Khá	350646
8	Nguyễn Thanh Mây	Nữ	07/02/1992	121	6.76	2.66	Khá	350704
9	Đinh Thị Minh Tâm	Nữ	05/08/1992	120	7.43	3.07	Khá	352103
10	Nguyễn Thành An	Nam	25/07/1992	121	7.10	2.88	Khá	350815
11	Hà Thị Viên	Nữ	02/05/1992	121	6.62	2.60	Khá	350838
12	Nguyễn Mạnh Hà	Nam	13/03/1992	123	6.96	2.79	Khá	350865
13	Đặng Thị Minh Tâm	Nữ	28/03/1992	123	7.39	3.09	Khá	350919
14	Nguyễn Văn Anh	Nam	39/07/1992	122	6.41	2.48	T. Bình	351042
15	Đặng Vũ Khánh Ly	Nữ	26/07/1992	122	6.48	2.53	Khá	351132
16	Đỗ Mạnh Hoàng	Nam	09/03/1992	120	6.47	2.42	T. Bình	351160
17	Đoàn Thu Trang	Nữ	23/04/1990	121	6.75	2.64	Khá	351162

18	Lê Thị Hồng	Nữ	10/07/1992	120	7.33	3.05	Khá	151519
19	Ngô Mạnh Linh	Nam	23/01/1990	121	6.23	2.29	T. Bình	351915
20	Nguyễn Anh Dũng	Nam	14/07/1992	120	6.09	2.33	T. Bình	352028
21	Bùi Phương Trang	Nữ	11/12/1992	121	6.70	2.63	Khá	352366
22	Nguyễn Thị Minh Phương	Nữ	23/01/1990	121	6.89	2.74	Khá	352650